

Số: 96/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 204/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Căn cứ Thông báo kết quả xét nghiệm ADN xác định quan hệ huyết thống trực hệ cha - con số 100/TB-KTHS ngày 06/4/2026 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: Anh Nguyễn Trung T và cháu Nguyễn Đức T1 có quan hệ huyết thống trực hệ cha - con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh ngày 28/3/1989; Số Căn cước công dân: 031089012251; Địa chỉ: Tổ A H, phường H, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/02/1993; Số Căn cước công dân: 031193004976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, phường A, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Tổ dân phố D, phường A, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hồng S, sinh ngày 28/12/1989; Số Căn cước công dân: 031089018640; Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về xác định cha cho con: Anh Nguyễn Trung T, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1989 là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2023; giới tính: Nam do chị Nguyễn Thị H sinh tại Giấy khai sinh số 01/2024 ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A (nay là Ủy ban nhân dân phường A), thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Trung T nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên